

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 492/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 01 Đường Z, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Võ Duy L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 01 Đường Z, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 11 năm 2021 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Duy L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N và ông L có 01 con chung tên Võ Ngọc Anh T, sinh ngày 15/12/2011. Khi ly hôn Bà N trực tiếp nuôi con chung tên Võ Ngọc Anh T. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông L, do Bà N không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Bà N và D tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà N và ông L khai không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Nguyễn Thị N và ông Võ Duy L cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Võ Duy L thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 02, Quyền số 03, do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2010).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Ngọc Anh T, sinh ngày 15/12/2011. Sau khi ly hôn Bà N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Võ Ngọc Anh T. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với ông L, do Bà N không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà N và ông L tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Bà N và ông L khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị N và ông Võ Duy L nộp được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí tòa án do Bà N, ông L đã nộp theo biên lai thu số 003---- ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường 12, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Tiên Quang**